

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **89/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 21 tháng 5 năm 2019

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thắm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Võ Sỹ Hùng**

Bà **Trần Thị Cúc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thúy Dung** – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2019, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 341/2019/ HNGĐ-ST ngày 17 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 312/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Kim T** – sinh năm: 1990

Địa chỉ: Ấp Sờ T, xã Thạnh P, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau.

* Bị đơn: Anh **Trịnh Minh T** – sinh năm: 1989

ĐKNKTT: Ấp 1, xã Hòa H, huyện Xuyên M, tỉnh Bà Rịa Vũng T.

Địa chỉ: Số 83B, Trần Văn B, khóm 4, phường 5, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tất cả có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Chị Nguyễn Kim T trình bày tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa như sau:**

- Về hôn nhân: Qua tìm hiểu chị T và anh T đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2016 tại UBND xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, anh T thường hay nhậu, nhiều lần gây nợ nần ở ngoài do cờ bạc, mâu thuẫn phát sinh từ khoảng 03 tháng sau khi kết hôn. Hiện tại, chị không chung sống với anh T khoảng hơn 02 tháng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Có 01 cháu tên Trịnh Minh K, sinh ngày 21/11/2017, đang sống chung với chị T, chị yêu cầu nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung và người khác nợ lại: có Không có.

Anh Trịnh Minh T trình bày tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa như

sau:

Về hôn nhân: Anh T thống nhất về trình bày của chị T về thời gian kết hôn nơi đăng ký kết hôn đúng như chị T trình bày, nhưng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không đúng, anh T thừa nhận có nhậu với bạn bè nhưng do tính chất công việc. Anh T cho rằng mâu thuẫn dẫn đến ly hôn thì không đến, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh T không đồng ý.

Về con chung: Có 01 đứa tên Trịnh Minh K - sinh ngày 21/11/2017, đang sống chung với chị T, chị yêu cầu nuôi con anh T đồng ý giao con cho chị T nuôi, anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về nội dung các đương sự tranh chấp được xác định là ly hôn.

[1] Về hôn nhân: Chị T và anh T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị T tại phiên tòa do vợ chồng sống không hợp nhau có nhiều mâu thuẫn, hiện tại anh, chị không còn sống chung với nhau, cả hai không ai quan tâm đến ai cuộc sống riêng mỗi người tự định đoạt, chị T xác định cũng không còn tình cảm với anh T. Nếu Tòa án không chấp nhận yêu cầu của chị, thì chị cũng không về chung sống với anh T. Tại phiên tòa, anh T có trình bày không đồng ý ly hôn với chị T. Do chị T đã cho anh T nhiều lần để sửa sai, nhưng anh T vẫn không làm được, anh T hứa sẽ khắc phục sửa chữa chị T không đồng ý và cương quyết ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh, chị đã không còn, thì không cùng ý thức để xây dựng một gia đình chung cho nhau, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của chị T về việc xin ly hôn với anh T. Không chấp nhận yêu cầu của anh T.

[2] Về con chung: Có 01 người con tên Trịnh Minh K, sinh ngày 21/11/2017, đang sống chung với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi con anh T đồng ý giao con cho chị T nuôi, anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Thỏa thuận phù hợp nên được chấp nhận tiếp tục giao cháu K cho chị T nuôi, anh T cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Khôi tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Vợ, chồng xác định không có.

[4] Về nợ chung, nợ riêng: Vợ, chồng xác định không có nợ ai và không ai nợ lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết 326/20016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Kim T về việc xin ly hôn với anh Trịnh Minh T.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Trịnh Minh K - sinh ngày 21/11/2017, sống chung với chị T.

Anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đúng thỏa thuận, nếu không còn phải chịu thêm khoản lãi của số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS tương ứng với thời gian chậm trả.

Anh T không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung và người khác nợ lại: Không có .

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Nguyễn Kim T phải nộp số tiền 300.000 đồng, ngày 17/4/2019, chị T đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0002383 được giữ y, sung vào công quỹ Nhà nước.

Án phí cấp dưỡng anh T phải nộp 300.000 đồng (chưa nộp).

Chị T, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND xã Thạnh Phú, Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Tòa án Tp Cà Mau

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm